

ĐÀO TRỌNG ĐẠT - PHAN THANH PHƯƠNG
LÊ NGỌC MỸ - HUỲNH VĂN KHÁNG

chov 715

BỆNH Ở LỢN NÁI và LỢN CON

(In lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 1999

LỜI NÓI ĐẦU

Nhu cầu tiêu thụ thực phẩm nguồn động vật của nhân dân ta đòi hỏi ngày một cao cùng với quá trình xây dựng công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước. Chăn nuôi lợn tất yếu sẽ phát triển nhanh với chất lượng mới để cung cấp một tỷ lệ sản phẩm quan trọng cho tổng lượng thực phẩm mà nhân dân tiêu thụ.

Do xu thế khách quan đòi hỏi sự phát triển nhanh chóng của ngành chăn nuôi lợn ở nước ta hiện nay, chúng tôi thấy cần thiết phải sớm có một tài liệu khoa học, kỹ thuật thú y chuyên dùng cho chăn nuôi lợn nái sinh sản và lợn con - một khâu quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với năng suất và chất lượng của việc chăn nuôi lợn.

Vì vậy, cuốn sách "Bệnh ở lợn nái và lợn con" được biên soạn, nhằm giới thiệu cho các cán bộ thú y thực hành ở ngay các cơ sở chăn nuôi lợn sinh sản - những hiểu biết thiết thực ứng dụng để bảo vệ sức khoẻ cho lợn nái và lợn con, cũng như chẩn đoán điều trị tiêu diệt bệnh khi chúng phát sinh, nhằm bảo đảm hiệu quả kinh tế cho việc phát triển chăn nuôi. Ngoài ra, cuốn sách còn là một tài liệu tham khảo rất bổ ích đối với những cán bộ thú y làm công

tác quản lý, đào tạo; những nhà chăn nuôi và học sinh, sinh viên ngành chăn nuôi - thú y trong cả nước.

Do trình độ hiểu biết và kinh nghiệm thực tiễn của các tác giả có hạn nên chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong được các bạn đồng nghiệp và đông đảo bạn đọc góp ý bổ sung để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

TẬP THỂ TÁC GIẢ

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
CHƯƠNG MỘT	
Đặc điểm sinh lý ở cơ thể lợn con	5
<i>I. Sự thích ứng với môi trường sống ở lợn sơ sinh</i>	5
<i>II. Sự hoàn thiện chức năng của các cơ quan ở lợn con</i>	6
<i>III. Nhu cầu dinh dưỡng ở lợn con</i>	8
<i>IV. Sự trao đổi khoáng và vai trò của chất khoáng ở lợn con</i>	13
CHƯƠNG HAI	
Những bệnh do trao đổi chất và bệnh có nguyên nhân tổng hợp	22
<i>I. Bệnh thiếu vitamin</i>	22
1. Nhu cầu vitamin của lợn con	
2. Các dạng bệnh do thiếu hoặc không có vitamin A	
3. Bệnh do thiếu hoặc không có vitamin D (bệnh cốt xương)	
4. Bệnh thiếu hoặc không có vitamin nhóm B	
<i>II. Bệnh thiếu máu ở lợn con</i>	40
<i>III. Bệnh sinh vẩy ở lợn con</i>	43
<i>IV. Bệnh phân trắng lợn con (PTLC)</i>	44
CHƯƠNG BA	
Một số bệnh do nguyên nhân vi khuẩn	57
<i>I. Bệnh do E.coli</i>	57
<i>II. Bệnh phó thương hàn</i>	82

III. Bệnh hồng li	120
IV. Bệnh do <i>Clostridium perfringens</i> ở lợn	136
A. Bệnh viêm ruột do <i>Cl.perfringens</i> typ C	137
B. Bệnh viêm ruột do <i>Cl.perfringens</i> typ A	147

CHƯƠNG BỐN

Một số bệnh do nguyên nhân virut ở lợn	151
I. Bệnh dịch tả lợn (DTL) cổ điển (<i>Pestis suum</i>)	151
II. Bệnh viêm dạ dày ruột truyền nhiễm (VDRTN)	161
III. Bệnh do Rotavirut (<i>Rotavirus</i>) ở lợn	173
IV. Dịch bệnh tiêu chảy truyền nhiễm ở lợn	183
V. Bệnh Aujeszky (AK) hay bệnh giả dại - (<i>Pseudorabies</i>)	190
VI. Bệnh do Parvovirus ở lợn	206
VII. Bệnh đậu lợn	215

CHƯƠNG NĂM

Một số bệnh ký sinh trùng ở lợn con	219
A. Các bệnh nội ký sinh trùng	219
I. Bệnh giun lươn	219
II. Bệnh giun dũa lợn	225
III. Bệnh giun tóc	235
IV. Bệnh giun dạ dày ở lợn do:	
- <i>Ascarops dentata</i>	
- <i>Physocephalus sexalatus</i>	
- <i>Guathostoma hispidum</i>	
- <i>Guathostoma doloseri</i>	238
V. Bệnh giun kết hạt	241
VI. Bệnh giun phổi lợn	245
VII. Bệnh sán lá ruột lợn	250

B. Các bệnh ngoại ký sinh trùng	254
VIII. Bệnh ghê do <i>Sarcoptes</i>	254
IX. Bệnh ghê do <i>Demodex</i>	264
X. Rận	265
XI. Bọ chét	267
XII. Muỗi	269
XIII. Ruồi	270
XIV. Ve	273

CHƯƠNG SÁU

Bệnh sinh sản ở lợn nái và bệnh ngoại khoa thường gặp ở lợn con

	277
I. Sinh lý bình thường của lợn nái	277
II. Những bệnh sản khoa thường gặp ở lợn nái	280
A. Bệnh trong thời gian mang thai	280
B. Bệnh trong thời gian lợn sinh đẻ	289
C. Bệnh sau khi đẻ ở lợn nái	292
D. Bệnh ở vú	298
III. Bệnh ngoại khoa thường gặp ở lợn nái	300
IV. Bệnh ngoại khoa thường gặp ở lợn con theo mẹ	316

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG MỘT

ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ Ở CƠ THỂ LỢN CON

I. SỰ THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG SỐNG Ở LỢN SỐ SINH

Ở trong bụng mẹ, việc cung cấp oxy và thải khí CO₂ của lợn đêu phải qua tử cung. Sau khi sinh, cơ thể lợn con phải chuyển ngay hệ hô hấp phụ thuộc mẹ sang hệ hô hấp độc lập. Sự giảm oxy trong các mô bào khi sinh và nhất là khi cắt rốn, sự tăng áp lực khí CO₂, chứng axidoz do tiêu hóa glycogen yếm khí đã kích thích trung tâm hô hấp, buộc lợn con phải hô hấp bằng phổi.

Hệ thống tuần hoàn của lợn con cũng chuyển từ hệ tuần hoàn phụ thuộc vào tử cung sang hệ tuần hoàn nhờ tim và phổi. Do đó, toàn bộ máu ở mạch máu rốn sau khi sinh buộc phải chuyển toàn bộ qua gan.

Trong bụng mẹ, sự cân bằng nhiệt của bào thai được xác định do thân nhiệt của mẹ. Sau khi sinh cơ thể lợn con chưa có thể bù đắp được nhiệt lượng bị mất đi do ảnh hưởng của môi trường bên ngoài. Vì vậy hầu như tất cả lợn con sơ sinh trong những giờ đầu tiên đêu bị giảm thân nhiệt, sau đó thân nhiệt dần dần tăng lên.

Riêng bê nghé sau khi sinh đã điều chỉnh ngay được thân nhiệt, kể cả khi nhiệt độ của môi trường bên ngoài khá thấp. Ngược lại, lợn con rất dễ bị môi trường bên ngoài tác động, vì vậy phải đặc biệt chú ý tạo điều kiện thích hợp trong chuồng sinh sản, để chúng khỏi bị ảnh hưởng bởi thay đổi nhiệt độ đột ngột khi mới sinh.

Để điều chỉnh thân nhiệt trong cơ thể lợn con đã xảy ra quá trình ôxy hóa mô bào mỡ. Mức độ phát triển mô bào mỡ của từng cá thể, từng giống lợn khác nhau sẽ gây ảnh hưởng khác nhau lên khả năng điều chỉnh thân nhiệt của lợn con.

Sự điều khiển trao đổi nước được thích ứng ngay nhờ sự tiết mồ hôi và bốc hơi qua bề mặt da.

Nhìn chung, sau khi sinh lợn con phải thích ứng ngay với hàng loạt điều kiện khác với môi trường trong bụng mẹ, lúc đó lợn con đang ở trong trạng thái stress, cho nên chúng rất dễ bị các yếu tố bất lợi tác động lên cơ thể. Do đó, để nuôi dưỡng tốt lợn con cần phải loại trừ mọi yếu tố bất lợi đến mức tối thiểu như: cho uống không đúng giờ, thay đổi chế độ chăm sóc đột ngột, điều kiện tiêu khí hậu trong chuồng nuôi không phù hợp, vệ sinh trong chuồng nuôi kém làm cho hàng loạt mầm bệnh phát sinh, gây bệnh cho lợn con. Việc nuôi lợn con là một công việc rất công phu, cần phải nghiêm ngặt tuân thủ các quy trình nuôi dưỡng thì hiệu quả tăng trọng và tỷ lệ nuôi sống mới nâng cao được.

II. SỰ HOÀN THIỆN CHỨC NĂNG CỦA CÁC CƠ QUAN Ở LỢN CON

Ở lợn con các cơ quan đều chưa thành thực về chức năng, đặc biệt là hệ thần kinh, do đó lợn con phản ứng rất chậm chạp đối với các yếu tố tác động lên chúng. Do chưa thành thực nên cơ quan tiêu hóa cũng rất dễ mắc bệnh, dễ bị rối loạn tiêu hoá.

Một đặc điểm cần lưu ý, ở lợn con có một giai đoạn

không có axit clohydric trong dạ dày. Giai đoạn này được coi như một tình trạng thích ứng tự nhiên của lợn con. Nhờ vậy mới tạo được khả năng thẩm thấu các kháng thể có trong sữa đầu của lợn mẹ. Trong giai đoạn này, dịch vị không có hoạt tính phân giải protit, mà chỉ có hoạt tính làm vón sữa đầu và sữa. Còn huyết thanh chứa albumin và globulin được chuyển xuống ruột và thẩm thấu vào máu.

Ở lợn con, đến 14 - 16 tuổi tình trạng thiếu axit clohydric ở dạ dày không còn là trạng thái sinh lý bình thường nữa. Việc tập cho lợn con ăn sớm, đặc biệt khi cai sữa sớm, đã rút ngắn được giai đoạn thiếu axit clohydric, hoạt hóa hoạt động tiết dịch, tạo khả năng xây dựng nhanh chóng các đáp ứng miễn dịch ở chúng.

Trong quá trình phát triển bình thường ở đường ruột của gia súc có nhiều loại vi khuẩn nhất là vi khuẩn sinh axit lactic, vi khuẩn bifidium và một số cầu khuẩn đường ruột đối kháng mạnh với vi khuẩn phó thương hàn, với proteus vulgaris và các vi khuẩn sinh thối rữa. Cơ chế đối kháng này là nhờ hoạt tính của axit lactic đã có tác dụng ngăn chặn sự hoạt động của nhiều loại vi khuẩn gây bệnh và gây thối rữa. Nhiều thực nghiệm còn xác nhận rằng nhiều loại vi khuẩn đường ruột đã sinh ra các chất kháng sinh ức chế được sự phát triển vi trùng gây bệnh.

Ở lợn con mới sinh hệ vi sinh vật đường ruột chưa phát triển, chưa đủ số lượng vi khuẩn có lợi, chưa đủ khả năng kháng lại vi khuẩn gây bệnh, nên rất dễ nhiễm bệnh, nhất là các bệnh đường tiêu hoá.

Đây là một đặc điểm quan trọng, cần chú động có